|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 4****BÁM SÁT ĐỀ MINH HỌA** | **ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022****MÔN: ĐỊA LÍ****Thời gian: 50 phút** |

**Câu 41.** Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở duyên hải Nam Trung Bộ là

 **A.** tăng cường mối quan hệ với hai vùng kinh tế năng động của đất nước.

 **B.** thu hút thêm nguồn đầu tư, mở rộng vùng hậu phương cảng cho vùng.

 **C.** tăng cường khả năng cạnh tranh cho vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

 **D.** tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.

**Câu 42.** Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô chủ yếu là do

 **A.** có nhiều vùng trũng rộng lớn, ba mặt giáp biển, địa hình đa dạng.

 **B.** nhiều cửa sông, ba mặt giáp biển, có nhiều vùng trũng rộng lớn.

 **C.** địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

 **D.** sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ba mặt giáp biển, nhiều cửa sông.

**Câu 43.** Trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta hiện nay, tỉ trọng lớn nhất thuộc về

 **A.** nhiệt điện. **B.** điện nguyên tử. **C.** điện mặt trời. **D.** điện gió.

**Câu 44.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo thuộc tỉnh nào sau đây?

 **A.** Nghệ An **B.** Thanh Hóa. **C.** Quảng Bình. **D.** Hà Tĩnh

**Câu 45.** Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở đồng bằng sông Hồng theo hướng công nghiệp hóa là xu hướng có ý nghĩa quan trọng chủ yếu nhằm

 **A.** góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế cả nước.

 **B.** giải quyết những hạn chế, phát huy thế mạnh của vùng.

 **C.** đẩy mạnh tăng trưởng và phát triển công nghiệp, dịch vụ.

 **D.** đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu của đất nước

**Câu 46.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thuỷ điện sông Hinh thuộc tỉnhnào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

 **A.** Bình Định. **B.** Quảng Nam. **C.** Quảng Ngãi. **D.** Phú Yên.

**Câu 47.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy thủy điện Trị An được xây dựng trên sông nào sau đây?

 **A.** Ba. **B.** Đồng Nai. **C.** Xê Xan. **D.** La Ngà.

**Câu 48.** Viễn thông nước ta hiện nay **không** phải là ngành

 **A.** phân bố tập trung ở vùng núi. **B.** có đông đảo lao động kĩ thuật.

 **C.** có các hoạt động rất đa dạng. **D.** sử dụng nhiều thiết bị hiện đại.

**Câu 49.** Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển du lịch biển nước ta là

 **A.** các ngư trường lớn, nhiều sinh vật. **B.** vùng biển rộng, đường bờ biển dài.

 **C.** rừng ngập mặn, các bãi triều rộng. **D.** nhiều bãi biển đẹp, các đảo ven bờ.

**Câu 50.** Khó khăn lớn nhất trong khai thác, chế biến khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là.

 **A.** Địa hình khó khăn cho phát triển giao thông vận tải.

 **B.** Nhiều mỏ nhưng các mỏ có trữ lượng không lớn.

 **C.** Thiếu nhiều lao động có chuyên môn kĩ thuật cao.

 **D.** Đòi hỏi phải có phương tiện hiện đại và chi phí cao.

**Câu 51.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây vùng Bắc Trung Bộ có ngành công nghiệp chế biến nông sản?

 **A.** Quảng Ngãi. **B.** Huế. **C.** Vinh. **D.** Bỉm Sơn.

**Câu 52.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành luyện kim đen?

 **A.** Tân An. **B.** Kiên Lương. **C.** Mỹ Tho. **D.** Cần Thơ.

**Câu 53.** Việc khẳng định chủ quyền của nước ta với một hòn đảo dù rất nhỏ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

 **A.** Cơ sở khẳng định chủ quyền với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.

 **B.** Thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

 **C.** Là căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương trong thời đại mới.

 **D.** Cơ sở để mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh tế biển.

**Câu 54.** Cho biểu đồ về GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2005 – 2019:



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

 **A.** Quy mô, cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta.

 **B.** Chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta.

 **C.** Thay đổi quy mô GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta.

 **D.** Tốc độ tăng trưởng GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta.

**Câu 55.** Nước ta có vị trí địa lí

 **A.** trên các vành đai sinh khoáng. **B.** phía tây bán đảo Đông Dương.

 **C.** ở gần với trung tâm Châu Á. **D.** giáp với Biển Đông rộng lớn.

**Câu 56.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9,cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng ĐàNẵng có lượng mưa lớn nhất?

 **A.** Tháng X. **B.** Tháng XII. **C.** Tháng XI. **D.** Tháng IX.

**Câu 57.** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019

*(Đơn vị:Triệu người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Cam-pu-chia** | **In-đô-nê-xi-a** | **Phi-lip-pin** | **Mi-an-ma** |
| Số dân | 16,5 | 268,4 | 108,1 | 54,0 |
| Số dân thành thị | 3,9 | 148,4 | 50,7 | 16,5 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỷ lệ dân thành thị cao nhất?

 **A.** Cam-pu-chia. **B.** Mi-an-ma. **C.** Phi-lip-pin **D.** In-đô-nê-xi-a.

**Câu 58.** Khó khăn chủ yếu đối với việc nuôi tôm ở nước ta hiện nay là

 **A.** nhiều đợt gió mùa Đông Bắc.

 **B.** dịch bệnh xảy ra trên diện rộng

 **C.** có 3 - 4 cơn bão trực tiếp đổ bộ

 **D.** môi trường ven biển dễ bị suy thoái.

**Câu 59.** Biện pháp mở rộng diện tích rừng phòng hộ của nước ta là

 **A.** ngăn chặn khai thác. **B.** trồng rừng ven biển.

 **C.** đóng cửa rừng. **D.** lập vườn quốc gia.

**Câu 60.** Mùa mưa ở Trung Bộ nước ta chủ yếu do tác động kết hợp của

 **A.** tín phong bán cầu Bắc, gió Tây, bão và dải hội tụ nhiệt đới.

 **B.** gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió đông bắc và bão.

 **C.** gió mùa Đông Bắc, gió Tây, áp thấp và dải hội tụ nhiệt đới.

 **D.** tín phong bán cầu Bắc, gió tây nam, áp thấp nhiệt đới, bão.

**Câu 61.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp Lào?

 **A.** Sơn La. **B.** Lai Châu. **C.** Lào Cai. **D.** Điện Biên.

**Câu 62.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết quốc lộ 19 nối Tây Nguyên với cảng biển nào sau đây?

 **A.** Dung Quất. **B.** Quy Nhơn **C.** Đà Nẵng. **D.** Nha Trang.

**Câu 63.** Giải pháp chủ yếu nhằm hạn chế rủi ro trong sản xuất cây công nghiệp và góp phần sử dụng hợp lí tài nguyên ở vùng Tây Nguyên là

 **A.** đảm bảo cơ sở lương thực cho dân, đẩy mạnh chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm

 **B.** đa dạng cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh công nghiệp chế biến và đẩy mạnh xuất khẩu.

 **C.** hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh, đẩy mạnh chế biến cây công nghiệp.

 **D.** đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, đi đôi với bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.

**Câu 64.** Cho biểu đồ:

SẢN LƯỢNG THAN VÀ ĐIỆN CỦA PHI-LI-PIN



*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng than và điện của Phi-li-pin giai đoạn 2010 - 2018?

 **A.** Cả than và điện đều giảm. **B.** Sản lượng điện giảm nhanh.

 **C.** Cả than và điện đều tăng. **D.** Sản lượng than giảm nhanh.

**Câu 65.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở độ cao trên 500m?

 **A.** Bến Én. **B.** Hoàng Liên. **C.** Cát Bà. **D.** Cát Tiên.

**Câu 66.** Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 – 2016

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2005 | 2010 | 2016 |
| Xuất khẩu | 32447,1 | 72236,7 | 176580,8 |
| Nhập khẩu | 36761,1 | 84838,6 | 174803,8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô và cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của nước ta trong thời gian trên biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

 **A.** Đường. **B.** Tròn. **C.** Miền. **D.** Kết hợp.

**Câu 67.** Ý nghĩa chủ yếu của việc bảo vệ rừng phòng hộ ở Bắc Trung Bộ là

 **A.** tạo điều kiện nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn.

 **B.** hạn chế xâm nhập mặn và triều cường ven biển.

 **C.** hạn chế tác hại lũ lụt đột ngột trên các sông ngắn dốc.

 **D.** bảo vệ đa dạng sinh học, điều hòa nguồn nước.

**Câu 68.** Thành tựu quan trọng của sản xuất lương thực ở nước ta hiện nay là

 **A.** sản lượng tăng nhanh, đáp ứng vừa đủ cho nhu cầu người dân.

 **B.** đã hình thành vùng trọng điểm sản xuất lương thực, hàng hóa.

 **C.** diện tích và sản lượng tăng nhanh, cơ cấu mùa vụ có thay đổi.

 **D.** đảm bảo nhu cầu trong nước và trở thành nước xuất khẩu gạo.

**Câu 69.** Căn cứ vào Atlat Địa lí trang 26, cho biết ngành dệt may **không** phải là ngành chuyên môn hóa của trung tâm công nghiệp nào sau đây đây?

 **A.** Phúc Yên. **B.** Nam Định. **C.** Hải Dương. **D.** Hà Nội.

**Câu 70.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây chảy qua Yên Bái?

 **A.** Sông Đồng Nai. **B.** Sông Gianh. **C.** Sông Hồng. **D.** Sông Cả.

**Câu 71.** Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?

 **A.** Dừa. **B.** Cao su. **C.** Cà phê. **D.** Chè.

**Câu 72.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết cao nguyên nàosau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ ?

 **A.** Mộc Châu. **B.** Sơn La. **C.** Tà Pình. **D.** Mơ Nông.

**Câu 73.** Công nghiệp chế biến chè nước ta hiện nay phân bố

 **A.** ở trung du, miền núi. **B.** đồng bằng và ven biển.

 **C.** chủ yếu ở đồng bằng. **D.** tập trung ở đô thị.

**Câu 74. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết bò được nuôi nhiều nhất ở tỉnh** nào sau đây?

 **A.** Hà Tĩnh. **B.** Nghệ An. **C.** Thanh Hóa. **D.** Quảng Bình.

**Câu 75.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết thành phố nào sau đây **không** phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

 **A.** Hải Phòng. **B.** Cần Thơ. **C.** Đà Nẵng. **D.** Huế.

**Câu 76.** Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi nước ta?

 **A.** Lũ quét. **B.** Lụt úng. **C.** Cát bay. **D.** Ngập mặn.

**Câu 77.** Đô thị nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế chủ yếu do

 **A.** có sức hút với đầu tư trong, ngoài nước.

 **B.** thị trường tiêu thụ rộng, mức sống cao.

 **C.** cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng khá tốt.

 **D.** quy mô dân số lớn, có lao động kĩ thuật.

**Câu 78.** Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta thay đổi chủ yếu do

 **A.** mở rộng sản xuất, thu hút đầu tư nước ngoài.

 **B.** công nghiệp hóa, đa dạng hoạt động dịch vụ.

 **C.** đô thị hóa, đẩy mạnh việc hội nhập toàn cầu.

 **D.** toàn cầu hóa, kinh tế chuyển sang thị trường.

**Câu 79.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

 **A.** Đáp ứng đầy đủ sự phát triển đất nước.

 **B.** Tốc độ chuyển dịch diễn ra còn chậm.

 **C.** Chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.

 **D.** Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

**Câu 80.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo thuộc tỉnh nào sau đây?

 **A.** Nghệ An. **B.** Quảng Trị. **C.** Quảng Bình. **D.** Hà Tĩnh.

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **B** | **C** | **A** | **D** | **C** | **D** | **B** |  | **D** | **D** | **C** | **D** | **B** | **B** | **D** | **A** | **D** | **B** | **B** | **B** |
| **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **D** | **B** | **B** | **C** | **B** | **B** | **B** | **D** | **A** | **D** | **B** | **D** | **A** | **B** | **D** | **A** | **A** | **D** | **A** | **C** |